

NGHỊ QUYẾT

Về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XV KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 3421/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

I. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020

1. Ngân sách Trung ương

Phân bổ theo cơ cấu bố trí vốn của Trung ương trực tiếp cho chương trình xây dựng nông thôn mới để thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách tỉnh

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác ưu tiên bố trí vốn cho các xã để đầu tư cơ sở hạ tầng đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Ngân sách huyện

Hàng năm, dành một phần kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản tập trung được UBND tỉnh giao cho các huyện, thành phố tự cân đối; sử dụng phí sử dụng đường bộ để lại để bố trí cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình.

4. Ngân sách xã

Bố trí các nguồn thu được trích để lại xã và phần vượt thu để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn theo quy hoạch.

5. Huy động khác

5.1. Huy động đóng góp từ cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang

Tuyên truyền, vận động, huy động cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, huyện, cán bộ công chức và chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn (kể cả các cơ quan trung ương đóng tại địa phương) mỗi người ủng hộ 01 ngày lương cơ bản/năm. Giao cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng các xã nông thôn mới theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo các cấp.

5.2. Huy động đóng góp của nhân dân

Tuyên truyền, vận động, huy động đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Việc đóng góp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương thức tự nguyện thông qua các hình thức như: hiến đất, công lao động, tiền, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị... Việc huy động rộng rãi trong nhân dân do nhân dân trong xóm, xã tự bàn bạc, quyết định và đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

5.3. Huy động từ doanh nghiệp

Khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết cùng với nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đóng góp tích cực xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, vận động, huy động các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh, xây lắp, khai thác khoáng sản, thủy lợi, thủy điện,... trên địa bàn huyện, thành phố, và các xã nông thôn mới; với hình thức ủng hộ, giúp đỡ 01 công trình hạ tầng hoặc vật tư, nguyên vật liệu trị giá 50 - 100 triệu đồng trở lên trong giai đoạn 2015 - 2020. Ủng hộ trực tiếp cho Ban chỉ đạo các huyện, thành phố hoặc Ban Chỉ đạo các xã. Ban chỉ đạo các huyện, thành phố, Ban Chỉ đạo các xã tổ chức tiếp nhận và triển khai thực hiện.

5.4. Các nguồn khác

Huy động có hiệu quả các dòng vốn tín dụng đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; nhất là cho vay phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn... Kêu gọi sự ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

II. QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Quy định mức hỗ trợ chung

Đối với tất cả các xã hỗ trợ 100% cho công tác quy hoạch; xây dựng trụ sở xã; kinh phí cho công tác đào tạo kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, cán bộ thôn xóm, cán bộ hợp tác xã.

2. Quy định mức hỗ trợ cụ thể

a) Đối với các xã thuộc các huyện nghèo thuộc Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, hỗ trợ tối đa 100% từ ngân sách cho: xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, xóm; xây dựng giao thông nội đồng và kênh mương nội đồng; xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế xã; xây dựng nhà văn hóa xã, thôn, xóm; xây dựng công trình thể thao thôn, xóm; xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải khu dân cư; phát triển sản xuất và dịch vụ; xây dựng hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản.

b) Đối với các xã còn lại

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ từng nội dung cụ thể như sau, phần còn lại huy động từ các tổ chức kinh tế, nhân dân và huy động khác:

- Giao thông nông thôn:

+ Đường trục xã, liên xã: hỗ trợ không quá 90% kinh phí đầu tư xây dựng;

+ Đường trục xóm, ngõ xóm, đường nội đồng: hỗ trợ không quá 70% kinh phí đầu tư xây dựng.

- Thủy lợi: hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương do xã quản lý, kênh mương nội đồng không quá 90% kinh phí đầu tư xây dựng;

- Trạm y tế xã: hỗ trợ không quá 90% kinh phí đầu tư xây dựng;

- Cơ sở vật chất trường học: hỗ trợ không quá 90% kinh phí đầu tư xây dựng đối với công trình xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa lớn;

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Xây dựng nhà văn hóa, công trình thể thao xã: Hỗ trợ không quá 90% kinh phí đầu tư xây dựng;

+ Xây dựng nhà văn hóa xóm: thực hiện theo Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 25/3/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2015;

+ Công trình thể thao xóm: hỗ trợ không quá 70% kinh phí đầu tư xây dựng.

- Xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt:

+ Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung: hỗ trợ không quá 90% kinh phí đầu tư xây dựng;

+ Công trình cấp nước nhỏ lẻ, phân tán: hỗ trợ không quá 50% kinh phí đầu tư xây dựng.

- Hạ tầng khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản: hỗ trợ không quá 70% kinh phí đầu tư xây dựng để xây dựng hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi, xử lý chất thải;

- Các nội dung hỗ trợ khác: ngoài các nội dung đã được quy định ở trên, các nội dung hỗ trợ nhằm thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới khác thực hiện theo các chính sách của tỉnh và Trung ương hiện hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các thành viên giám sát vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2020.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Cao Bằng;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng điều phối tỉnh;
- Trung tâm Thông tin (VP. UBND tỉnh);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hà Ngọc Chiến